

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẨM MỸ  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HS-ST  
Ngày: 21/01/2022.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Hoài Bảo**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Lê Đức Dũng**.

2. Bà **Lại Thị Thúy Hằng**.

*Thư ký phiên tòa:* Bà **Đoàn Thị Bích**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* bà **Nguyễn Thị Hà** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 21 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 104/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

**T M S**, sinh năm 1988, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn L, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông T T, sinh năm: 1966 và bà N G, sinh năm: 1965; vợ: T P, sinh năm: 1988 và có 01 con sinh năm 2017; tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 27/01/2021 bị Công an xã Xuân Đường ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” (Quyết định số 04/QĐ-XLVPHC).

Nhân thân: - Ngày 05/02/2007 bị UBND xã Long Giao, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi “gây rối trật tự công cộng” (Quyết định số 04/QĐ.CAX).

- Ngày 19/11/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai phạt 10 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” (bản án số 38/2007/HSST).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/10/2021 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*Bị hại:*

Công ty TNHH một thành viên C S VN.

Địa chỉ: Khu phố Trung Tâm, Phường Xuân Lập, TP. Long Khánh, Đồng Nai.

Đại diện theo ủy quyền: Ông T D, sinh năm: 1985. (Vắng mặt không có lý do).

Địa chỉ: ấp T, xã H, TP. L, tỉnh Đồng Nai.

*Người làm chứng:*

1. Ông N D K, sinh năm: 1982. (Vắng mặt không có lý do).

Nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông V M L, sinh năm: 1987. (Vắng mặt không có lý do).

Nơi cư trú: Khu phố S, thị trấn L, huyện C, Đồng Nai.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 29/09/2021, bị cáo Sang đi từ nhà vào lô cao su số 68 của Nông trường cao su Hàng Gòn (thuộc Công ty TNHH MTV C S VN), địa chỉ: khu phố Suối Râm, thị trấn Long Giao, huyện Cẩm Mỹ, Đồng Nai lấy trộm mũ cao su bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi vào trong lô cao su, Sang nhặt 01 bao cám màu trắng rồi cầm bao cám đi đến lấy trộm mũ đựng trong các chén trên cây cao su bỏ vào bao cám. Khi Sang đang thực hiện hành vi trộm cắp mũ cao su thì lực lượng bảo vệ Nông trường cao su Hàng Gòn phát hiện bắt giữ Sang cùng toàn bộ tang vật là 19kg mũ cao su và trình báo cho Công an thị trấn Long Giao xử lý.

Tại bản kết luận số 37/KL-HĐĐG ngày 06/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cẩm Mỹ, kết luận: 19kg mũ cao su (loại mũ chén) có giá trị 228.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSCM ngày 24/12/2021 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo T M S về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “ Trộm cắp tài sản” và đề nghị áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 173; điểm

h, s khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án tù 06 tháng đến 08 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì khác về phần dân sự nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bao cám màu trắng không còn giá trị sử dụng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết lỗi, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ để bị cáo sớm về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo T M S khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 15 giờ ngày 29/9/2021, bị cáo đã có hành vi lén lút vào lô cao su số 68 của Nông trường cao su Hàng Gòn (thuộc Công ty TNHH MTV C S VN), địa chỉ: khu phố Suối Râm, thị trấn Long Giao, huyện Cẩm Mỹ, Đồng Nai lấy trộm 19kg mủ cao su bán lấy tiền tiêu xài thì bị bắt giữ, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cẩm Mỹ, xác định: 19kg mủ cao su (loại mủ chén) có giá trị 228.000 đồng, tuy giá trị tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo T M S phạm tội “ Trộm cắp tài sản” theo điểm a, khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện Kiểm Sát là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội,

xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự chưa được xóa mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần xử bị cáo một mức án đúng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi cuộc sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, cải tạo, giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Nên hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì khác về phần dân sự nên không xem xét.

Đối với 01 bao cám màu trắng, xét thấy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Đề nghị của Viện kiểm sát: Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo **T M S** phạm tội “ **Trộm cắp tài sản**”.

Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **T M S** 06 (sáu) tháng tù, Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi Thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bao cám màu trắng.

(Vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/11/2021).

**3. Án phí:** Áp dụng khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a, khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Buộc bị cáo T M S phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Mỹ;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hoài Bảo**





## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thành viên hội đồng xét xử**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Hoài Bảo**



***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Mỹ;
- Bị cáo, bị hại;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hoài Bảo**